TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Bản án số: 127/2025/HS-ST Ngày: 13/6/2025	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Duy Minh Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lại Thị Đắc
2. Ông Danh Cư

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Phan Xuân Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2025/TLST-HS, ngày 21 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2025/QĐXXST-HS ngày 02/6/2025 đối với bị cáo:

Trần Thị Ngọc M; Sinh ngày 01/7/1985; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số I đường N, phường X (Phường A cũ), Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng trọ số A, nhà số G đường N, phường X, (Phường A cũ), Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn P và bà Trần Thị Thu L; Có chồng là Nguyễn Văn L1 và 06 người con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2025);

Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 21/11/2003, bị Công an Quận 6 bắt về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 09/6/2004, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự (Bản án hình sự sơ thẩm số 886/2004/HSST). Được hoãn thi hành án do nuôi con nhỏ.

Ngày 11/12/2008, bị Công an Quận 8 bắt về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 17/6/2009, Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 07 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt với Bản án 886/2004/HSST ngày 09/6/2004 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là 14 năm tù (Bản án hình sự sơ thẩm số 245/2009/HSST). Chấp hành án tại Trại giam T1. Ngày 12/9/2017, được tha tù về địa phương. Trần Thị Ngọc M đã thi hành xong các khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 04/4/2014 và nộp phạt 6.100.000 đồng vào các ngày 04/4/2014, 19/12/2014, 23/6/2015; 24/4/2018; 29/8/2018, M đủ điều kiện miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp Ngân sách Nhà nước theo Quyết định đình chỉ thi hành án số 30/QĐ-CCTHA ngày 18/12/2019

Bị bắt người phạm tội quả tang ngày 27/11/2024, tạm giữ từ ngày 28/11/2024 và tạm giam từ ngày 04/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C - Phân trại tạm giam khu vực Quận H. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 27/11/2024, Công an phường D (nay là phường X), Quận H tuần tra đến trước số G đường N, Phường A (nay là phường X), Quận H phát hiện Trần Thị Ngọc M có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Trong lúc kiểm tra, M tự lấy trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể giao nộp cho Công an. M khai nhận đó là ma túy mua đề sử dụng nên lực lượng Công an tiến hành thu giữ vật chứng và dẫn giải Mến về trụ sở Công an phường D (nay là phường X) lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 xử lý theo thẩm quyền. Sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị Ngọc M tại Phòng trọ số A, nhà số G đường N, Phường A (nay là phường X), Quận H. Tuy nhiên, qua khám xét không phát hiện thu giữ gì và xét nghiệm tìm chất ma túy đối với M, kết quả: Mến dương tính với ma túy Methamphetamine và qua chẩn đoán, M đang mang thai con lần 6, khoảng 15 tuần.

Ngày 27/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định trưng cầu giám định số 5383/QĐ và ngày 05/12/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Bản kết luận giám định số 14217/KL-KTHS, kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Ngọc M và hình dấu Công an phường D (nay là phường X), Quận H, bên trong có 01 gói nylon chứa

tinh thể (Ký hiệu mẫu m). Qua giám định tinh thể không màu ký hiệu mẫu m là ma túy ở thể rắn, có khối lượng m = 0,1373 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Ngọc M khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27/11/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên M đi bộ đến khu vực Phường A, Quận H để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi M đi đến hẻm B đường B1, Phường A gặp một nam thanh niên tên "N" (chưa rõ lai lịch, M biết Nhóc qua bạn bè xã hội) hỏi mua 100.000 đồng ma túy đá thì người thanh niên này đồng ý và kêu M đứng chờ để lấy ma túy. Khoảng 5 phút sau, N quay lại đưa cho M 01 gói nylon chứa ma túy đá và M đưa 100.000 đồng tiền mặt cho N rồi cất giấu gói ma túy trên vào túi quần phía trước bên phải và đi tìm nơi sử dụng nhưng khi đến trước số G đường N, Phường A (nay là phường X), Quận H thì M bị Công an phường D (nay là phường X), Quận H kiểm tra, bắt giữ như trên.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 gói niêm phong số 4504/24-Q8 bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Ngọc M và hình dấu Công an phường D (nay là phường X), Quận H các chữ ký ghi tên cán bộ Mai Minh T và Giám định viên Nguyễn Xuân S. Vật chứng, đồ vật trên hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đang tạm giữ.

Đối với người thanh niên tên N đã bán ma túy cho M, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi nào tìm được sẽ làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKS-Q8, ngày 19 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc M ra trước tòa để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc M từ: 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang.

Bị cáo phạm tội phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 4504/24-Q8;

Bị cáo trình bày: Bị cáo không tranh luận, bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát cũng như bị cáo giữ nguyên quan điểm như đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 12 giờ 10 phút ngày 27/11/2024, tại trước số G đường N, Phường A (nay là phường X), Quận H, Trần Thị Ngọc M có hành vi cất giữ 0,1373 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Cơ quan Công an đã thu giữ toàn bộ vật chứng và niêm phong theo quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Số ma túy bị cáo tàng trữ qua giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh được xác định có khối lượng 0,1373 gam ma túy loại Methamphetamine nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo ra trước tòa để xét xử với tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại cho sức khỏe của chính người sử dụng mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích để thỏa mãn cơn nghiện và ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Thị Ngọc M là người có nhân thân xấu, thể hiện ở việc:

- Ngày 09/6/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 886/2004/HSST).
- Do được hoãn thi hành án vì nuôi con nhỏ nên đến ngày 11/12/2008, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 07 năm tù vào ngày 17/6/2009, cũng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 194 BLHS (Bản án số 245/2009/HSST).
- Tòa án đã tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành 14 năm tù tại Trại giam T1. Đến ngày 12/9/2017, bị cáo được tha tù về địa phương.
- Mặc dù đã hoàn thành một phần nghĩa vụ dân sự và được miễn thi hành phần còn lại theo Quyết định đình chỉ thi hành án ngày 18/12/2019, tuy nhiên sau khi chấp hành xong án, bị cáo không có ý thức tu dưỡng, cải tạo, mà đến ngày 27/11/2024 tiếp tục phạm tội về ma túy, cụ thể là tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Dù đã được xóa án tích đương nhiên (theo Khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự) nhưng hành vi phạm tội lần này được thực hiện sau hai lần bị kết án tù về tội nghiêm trọng, đều là tội phạm về ma túy, cho thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần vi phạm pháp luật hình sự, không có ý thức cải tạo, giáo dục bản thân. Việc tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, cần xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung.

Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Ngọc M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thừa nhận hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Ngoài ra, theo hồ sơ và quá trình xét hỏi tại phiên tòa đã xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ngày 27/11/2024) khi đang mang thai con lần thứ 6, thai được khoảng 15 tuần. Bị cáo có gia đình khó khăn, là mẹ của 06 người con, trong đó người con nhỏ nhất sinh năm 2025. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) với lý do: Người

phạm tội là phụ nữ có thai, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đáng được khoan hồng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người sử dụng ma túy, nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 gói niêm phong số 4504/24-Q8 mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với người thanh niên tên N đã bán ma túy cho M, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện chưa xác định được lai lịch, nhân thân và địa chỉ cụ thể của đối tượng tên N. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý trong cùng vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo về người bán ma túy có cơ sở và phù hợp với diễn biến vụ án, được ghi nhận làm căn cứ xác định nguồn gốc ma túy bị cáo tàng trữ. Tuy nhiên, do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể của đối tượng tên N, nên chưa đủ điều kiện để xử lý trách nhiệm hình sự tại thời điểm xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận quan điểm Viện kiểm sát: Tiếp tục xác minh, truy tìm đối tượng tên Nhóc để xử lý sau khi có đủ căn cứ, bảo đảm đúng quy định pháp luật, không bỏ lọt tội phạm nhưng cũng không làm oan người vô tội.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các nhận định trên cũng là nhận định của Hội đồng xét xử để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với các bị cáo tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm n, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Ngọc M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt người phạm tội quả tang (ngày 27/11/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi số 4504/24Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Ngọc M hình dấu Công an phường D, Quận H, chữ ký cán bộ Mai Minh T và giám định viên Nguyễn Xuân S.

(đặc điểm vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/6/2025).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP. HCM;
- CQ CSĐT CA TP. HCM;
- CQ THA HS CA TP. HCM;
- Phân trại tạm giam Khu vực Quận 8 - Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Duy Minh Chính